

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS- PT

Ngày 28- 01- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Văn;

Các thẩm phán:

Bà Lê Thu Hương;

Bà Lê Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 226/2018/TLPT- HS ngày 12 tháng 12 năm 2018;

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HS-ST ngày 08- 11- 2018 của Tòa án nhân huyện Nông Cống;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXXPT - HS ngày 15/01/2019, đối với bị cáo:

Trịnh Đình D, sinh năm 1984; nơi sinh và cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa lớp 12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình D và bà Lê Thị N; Có vợ là Mạch Thị N và 2 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt theo lệnh truy nã số 04/CSĐT ngày 23/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Nông Cống và tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 29/7/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam thuộc công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Bị hại: Trịnh Đình L, sinh năm 1973, vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Người làm chứng: Bà Lê Thị N, sinh năm 1943, vắng mặt;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/3/2018, anh Trịnh Đình D1 cùng với các em là anh Trịnh Đình L và Trịnh Đình D kê lại chiếc bàn thờ. Sau khi kê xong, D xuống bếp nấu ăn, anh L đứng ở trước sân quan sát xem bàn thờ đã được kê cân đối chưa. Sau đó anh L có ý kiến “Bỏ bàn thờ cũ đi”. Nghe anh L nói thế, D lúc này đang ở dưới bếp nói lại “Ông biết cái quái gì, biến đi”. Anh L chửi D: “Thằng danh con mất dạy”, ném vỏ chai vào người D. D bực tức cầm một con dao bằng tay phải chém theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào vị trí khuỷu tay trái anh L. Sau khi bị chém, anh L lấy áo quần tay bị thương, về nhờ người đưa đi bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống điều trị từ ngày 04/3/2018 đến ngày 09/3/2018 ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, Ban công an xã T đã đến hiện trường thu giữ vật chứng, yêu cầu Trịnh Đình D về trụ sở để làm việc. Quá trình làm việc, D đã khai nhận chém anh L bị thương vào tay trái. Công an xã đã yêu cầu D không được đi khỏi địa phương, cam kết khi được triệu tập sẽ có mặt làm việc. Nhưng đến ngày 06/3/2018, D đã đi khỏi địa phương, nên Ban công an xã T đã báo cáo và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Công an huyện Nông Cống để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 18/4/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh truy nã đối với Trịnh Đình D. Đến ngày 26/7/2018 D bị phòng PC52 bắt theo Quyết định truy nã tại phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra, D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176/2018/TTPY ngày 09/4/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận thương tích của anh L:

- Chấn thương làm vỡ lồi cầu xương cánh tay trái có mảnh rời đã được điều trị, hiện tại còn hình ảnh vỡ lồi cầu ngoài xương cánh tay trái có mảnh rời, động tác gấp duỗi khớp khuỷu tay trái hạn chế mức độ vừa: 25% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; bảng 1 chương 8 mục 1,8,1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 dưới mặt sau ngoài cánh tay trái, số lượng sẹo ít, kích thước lớn: 10% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; bảng 1 chương 9 mục 1,3).

Kết luận: hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 33%.

Không đồng ý với kết luận trên, Trịnh Đình D có đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với L. Anh L cũng có đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích.

Ngày 22- 8- 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống có Quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với anh Trịnh Đình L.

Tại bản kết luận giám định pháp y lại về thương tích số 544/2018/TTPY ngày 27/8/2018 kết luận:

- Chấn thương làm vỡ lồi cầu xương cánh tay trái có mảnh rời; đã được điều trị hiện tại còn hình ảnh vỡ lồi cầu ngoài xương cánh tay trái có mảnh rời, động tác gấp duỗi khuỷu tay trái hạn chế mức độ vừa: 21% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; bảng 1 chương 8 mục 1,8,1).

Sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 dưới mặt sau ngoài cánh tay trái, số lượng sẹo ít, kích thước lớn: 8% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; bảng 1 chương 9 mục 1,3).

Kết luận: hiện tại tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%.

Vật chứng vụ án: 01 con dao (dạng dao năm) có cán bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi sắt dài 32cm.

Phản trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của bị hại: Sau khi bị D gây thương tích anh L đã điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống, hiện nay cánh tay bị thương đã hoạt động bình thường. Bị cáo D đã bồi thường cho anh L 1.500.000đ. Anh L không yêu cầu D bồi thường nữa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D.

Tại bản án số: 48/2018/HS- ST ngày 08-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống đã xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS;

Xử phạt Trịnh Đình D 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (26/7/2018).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tang vật, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Ngày 13- 11- 2019 Trịnh Đình D có đơn kháng cáo với nội dung: Hình phạt án sơ thẩm tuyên cho bị cáo là quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo D không thay đổi, bổ sung hoặc rút kháng cáo.

Bị hại anh Trịnh Đình L có đơn báo cáo sau khi xét xử sơ thẩm, ngoài khoản tiền bồi thường chi phí điều trị đã giao trước đây, nay bị cáo đã động viên

vợ hỗ trợ thêm một khoản tiền 25.000.000 đồng bồi thường sức khỏe cho bị hại. Anh L suy nghĩ có phần trách nhiệm của anh trong xử lý sự việc chưa tốt, bị cáo D nhất thời nóng nảy đã gây thương tích cho anh. Nay bị cáo D đã thực sự hối hận về lỗi lầm, anh L muốn tạo điều kiện cho D sửa chữa, giữ tình cảm anh em lâu dài. Vì vậy, một lần nữa anh L có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo D sớm được trở về với gia đình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Xét nguyên nhân phạm tội của bị cáo D do chuyện bất đồng giữa anh em, trong lúc nóng nảy thiếu kiềm chế bị cáo đã hành động bột phát. Đề nghị của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có lý, có tình. Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Hơn nữa, để giữ tình cảm anh em lâu dài, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho anh em hòa giải. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357; Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 BLHS; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo D từ 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Đình D gửi trong thời hạn qui định, hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Trịnh Đình D đã có hành vi dùng dao chém vào mặt ngoài khuỷu tay trái gây thương tích cho anh Trịnh Đình L, làm tổn thương cơ thể 27%. Bị cáo D bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, phạt 30 (Ba mươi) tháng tù. Bị cáo D cho rằng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng chưa được Tòa án sơ thẩm cho hưởng, tuyên hình phạt cho bị cáo là quá nặng.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo D: Về nguyên nhân phạm tội của bị cáo D do chuyện bất đồng nhỏ giữa anh em, nhưng bị hại là anh trai xử lý chưa tốt chửi và ném vỏ chai vào người bị cáo làm sự việc trở nên căng thẳng. Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo qui định ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, hình phạt bản án sơ thẩm tuyên cho bị cáo D là cao, chưa phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đó là đã tích cực động viên gia đình bồi thường tiếp một khoản tiền về tổn thất tinh thần cho bị hại. Bị hại tiếp tục đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có lý, có tình nhằm tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, giữ tình cảm anh em lâu dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng

cáo của bị cáo D, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[4]. Các nội dung quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[5]. Bị cáo D kháng cáo được chấp nhận, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS; Điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Đình D, sửa nội dung quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HS- ST ngày 08-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống:

Xử phạt Trịnh Đình D 15 (Mười lăm) tháng tù về tội: “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, thời hạn tù tính từ ngày bắt (26/7/2018).

Các nội dung quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Quốc Văn

